

Bản án số: 110/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 09 - 8 - 2024  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VINH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Minh Tân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Huỳnh Văn Hùng.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Văn Ứng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 456/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 111/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1984; địa chỉ ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Đặng Hoài N, sinh năm 1985; địa chỉ ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 27 tháng 7 năm 2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị X trình bày:*

- Về hôn nhân: Trên cơ sở quen biết, được sự đồng ý của gia đình, chị và anh Đặng Hoài N tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 17/5/2007 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Sau lễ cưới, vợ chồng chung sống cùng với cha mẹ chồng là ông Đặng Hoàng S, bà Trần Thị H. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm. Trong thời gian chung sống, anh N đi lao động tại Đài Loan từ tháng 4/2014 đến tháng 4/2017. Sau khi trở về, anh N không chí thú làm ăn, tham gia cờ bạc gây nợ nần. Mặc dù, chị đã nhiều lần

khuyên nhủ anh N nhưng không đạt kết quả, ngược lại anh N còn lớn tiếng cự cãi, thách thức ly hôn dẫn đến vợ chồng mất hạnh phúc. Nên tháng 3/2018 chị cùng các con về nhà cha mẹ ruột của chị sinh sống tại địa chỉ ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; anh N cắt đứt mọi thông tin liên lạc, cả hai sống ly thân kể từ đó cho đến nay không trở về đoàn tụ. Sau thời gian sống ly thân, nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu được ly hôn với anh N.

- Về con chung, nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Chị và anh N có với nhau 02 người con chung tên Đặng Thị Ngọc N1, sinh ngày 18/5/2007 và Đặng Thị Ngọc T, sinh ngày 08/10/2009. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại giấy Xác nhận thông tin về cư trú số 000183/XN ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Công an xã S; Công văn số 508/CAH-QLHC ngày 08 tháng 12 năm 2023 về việc cung cấp thông tin căn cước công dân của Công an huyện T; Công văn số 856/QLXNC ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Phòng Q Công an tỉnh V thể hiện:*

Ông S (chủ hộ), bà H, anh N, chị X, cháu N1, cháu T cùng đăng ký thường trú tại địa chỉ ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Anh N sử dụng hộ chiếu số B9039301 cấp ngày 27/3/2014, đã xuất, nhập cảnh 03 lần, lần sau cùng xuất cảnh ngày 07/10/2018. Đến thời điểm ngày 13/12/2023, chưa có thông tin nhập cảnh. Anh N chưa làm thủ tục cấp căn cước công dân.

*Tại biên bản xác minh ngày 23 tháng 7 năm 2024, anh Đặng Minh K trình bày:*

Về quan hệ gia đình, ông S, bà H là ông bà nội, anh N là bác ruột của anh. Hiện anh N đang lao động tại Đài Loan, nhưng vẫn thường xuyên gọi điện thoại cho anh, ông S, bà H. Trong những lần nói chuyện với anh qua điện thoại, anh N biết rõ việc chị X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp về nuôi con, nhưng không nói cho anh biết địa chỉ của anh N tại Đài Loan. Ông S, bà H biết rõ địa chỉ do anh N có gửi thư và tiền về cho ông S, bà H. Không rõ ông S, bà H có làm văn bản cung cấp thông tin về địa chỉ của anh N tại Đài Loan theo yêu cầu của Tòa án hay chưa, anh sẽ nhắc ông S, bà H sớm cung cấp cho Tòa án.

*Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Anh N đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo địa chỉ nơi cư trú cuối cùng ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, vẫn thường xuyên liên lạc với người thân là ông S, bà H, anh K cùng địa chỉ cư trú và đã được những người thân này thông báo cho biết việc chị X khởi kiện, để gửi lời khai, cung cấp địa chỉ của mình ở nước ngoài về cho Tòa án, nhưng đến nay anh N vẫn không cung cấp. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh N đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai vắng mặt.

- Ông S, bà H đã được tổng đạt hợp lệ quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ về thông tin địa chỉ của anh N ở nước ngoài đến lần thứ hai, nhưng đến nay vẫn không cung cấp cho Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm hiện nay thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng chị X đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không có vi phạm. Riêng anh N không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào lời trình bày của chị X, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã được Kiểm sát viên nhận định, phân tích, cùng với điều luật viện dẫn đề nghị áp dụng như trong phát biểu. Đề nghị Tòa án giải quyết:

- Về nội dung:

+ Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị X và anh N.

+ Về con chung, nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Giao cháu N1, cháu T cho chị X được trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của các cháu. Ghi nhận ý kiến của chị X không yêu cầu anh N cấp dưỡng cho con. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng, không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị X phải chịu án phí giải quyết ly hôn số tiền 300.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

**- Về tố tụng:**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xét thấy đơn khởi kiện chị X đã ghi đầy đủ, đúng địa chỉ cư trú cuối cùng của anh N, đã được cơ quan có thẩm quyền cấp, xác nhận thông tin về cư trú. Anh N là công dân Việt Nam, mặc dù xuất cảnh ra nước ngoài, nhưng vẫn thường xuyên liên hệ với ông S, bà H, anh K, gửi thư và tiền về cho ông S, bà H; bản thân ông S, bà H biết rõ địa chỉ của anh N ở nước ngoài, bản thân anh N cũng biết rõ về vụ án theo yêu cầu khởi kiện của chị X. Nhưng đến nay anh N và người thân là ông S, bà H vẫn không cung cấp địa chỉ cư trú của anh N ở nước ngoài đó theo yêu cầu của Tòa án. Thì được coi là cố tình giấu địa chỉ, thuộc trường hợp không ủy thác tư pháp cho nước ngoài hoặc đề nghị cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài xác minh địa chỉ của đương sự, không thuộc trường hợp vụ án có yếu tố nước

ngoài, không thuộc trường hợp thay đổi thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 41, khoản 2 Điều 464, Điều 469, Điều 471 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm c khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 5, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án; khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình, Tòa án xác định đây là yêu cầu về ly hôn và tranh chấp về nuôi con (gọi tắt là Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP), vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

[2] Về phạm vi xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 188 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét ngoài yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con như nhận định giải quyết tại các mốc đơn [1], [2] “*Về nội dung*”, các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng nên Tòa án không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[3] Về thủ tục xét xử: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N theo thủ tục chung.

**- Về nội dung:**

[1] Về hôn nhân: Chị X, anh N là vợ chồng hợp pháp, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Xét nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng mất hạnh phúc là do anh N không chí thú làm ăn, tham gia cờ bạc, khi chị X khuyên nhủ thì anh N lớn tiếng cự cãi, thách thức ly hôn, sự việc diễn ra trong thời gian dài, là vi phạm nghiêm trọng tình nghĩa - nghĩa vụ vợ chồng. Chị X và anh N có thời gian dài sống ly thân từ tháng 3/2018 đến nay không trở về đoàn tụ. Tại phiên tòa sơ thẩm, chị X xác định không còn tình cảm vợ chồng, không muốn ý tiếp tục chung sống với anh N. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh N không có văn bản trình bày ý kiến phản đối hoặc đề nghị giải quyết đối với yêu cầu ly hôn của chị X. Căn cứ vào lời trình bày của chị X và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết luận hôn nhân giữa chị X và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án giải quyết cho ly hôn giữa chị X và anh N.

[2] Về con chung, nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Xét cháu N1 đã trên 17 tuổi, cháu T đã trên 14 tuổi, cả hai đều có nguyện vọng muốn được sống chung với chị X. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh N không có văn bản trình bày ý kiến phản đối hoặc đề nghị giải quyết gì khác đối ý yêu cầu khởi kiện của chị X. Để ổn định môi trường sống, học tập, quyền lợi về mọi mặt và nguyện vọng của hai cháu. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81, khoản 2 và khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án giải quyết giao cháu N1,

cháu T cho chị X được trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận ý kiến của chị X không yêu cầu anh N cấp dưỡng cho con; anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Từ những phân tích và điều luật viện dẫn áp dụng tại các mốc đơn [1], [2], [3] “*Về tố tụng*” và các mốc đơn [1], [2] “*Về nội dung*”, Tòa án chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị X giải quyết theo hướng đã nhận định như trên.

- ***Về án phí dân sự sơ thẩm***: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án, Tòa án giải quyết chị X phải chịu án phí giải quyết ly hôn số tiền 300.000 đồng, số tiền này được khấu trừ xong vào trong số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 2 và khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 41, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 188, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 464, Điều 469, Điều 471 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 5, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị X và anh Đặng Hoài N.
2. Về con chung, nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con:

2.1. Giao cháu cháu Đặng Thị Ngọc N1, sinh ngày 18 tháng 5 năm 2007 và cháu Đặng Thị Ngọc T, sinh ngày 08 tháng 10 năm 2009 cho chị Nguyễn Thị X được trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Ghi nhận ý kiến của chị Nguyễn Thị X không yêu cầu anh Đặng Hoài N cấp dưỡng cho con.

2.3. Anh Đặng Hoài N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị X phải nộp án phí ly hôn số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Số tiền này được khấu trừ xong vào trong số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí chị X đã nộp theo biên lai thu số N<sub>Q</sub> 0013606 ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Vụ án được xét xử công khai. Có mặt chị Nguyễn Thị X; vắng mặt anh Đặng Hoài N. Báo cho chị X có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án cấp trên xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Riêng anh N vắng mặt thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- VKSND huyện Tam Bình: 02;
- CC. THADS huyện Tam Bình: 01;
- ND + BD: 02;
- UBND xã S: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01;
- Lưu án văn: 06.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký)*

**Cao Minh Tân**